

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Quy định Danh mục sản phẩm sản phẩm an toàn thông tin mạng  
nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép  
nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng**

Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thông tin,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng<sup>1</sup>.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng (sau đây gọi tắt là Giấy phép nhập khẩu).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng thực hiện hoạt động nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng thuộc Danh mục.

#### **Điều 3. Sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép**

1. Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép được quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

2. Sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép là thiết bị hoàn chỉnh có đặc tính kỹ thuật, mô tả hàng hóa theo đúng chỉ tiêu kỹ thuật, cấu trúc thiết kế, có thể hoạt động độc lập; không áp dụng đối với linh kiện hoặc phụ kiện hoặc bộ phận của sản phẩm.

#### **Điều 4. Hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu**

Thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu là 02 (hai) năm hoặc bằng thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin

<sup>1</sup> Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 có căn cứ ban hành như sau:

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thông tin,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.*

mạng của doanh nghiệp trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng còn ít hơn 02 (hai) năm.

### **Điều 5. Lệ phí cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu**

Doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 269/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí thuộc lĩnh vực an toàn thông tin.

## **Chương II**

### **CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**

#### **Điều 6. Cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu<sup>2</sup>**

Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu.

#### **Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu**

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu được lập thành 01 (một) bộ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II của Thông tư này.
- 2.<sup>3</sup> (Được bãi bỏ)
3. Giấy chứng nhận hoặc công bố hợp chuẩn, hợp quy: bản sao có chứng thực, trường hợp bản sao không có chứng thực thì mang bản chính để đối chiếu.
4. Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng của sản phẩm đề nghị nhập khẩu: bản sao, bằng tiếng Việt Nam hoặc tiếng Anh.

#### **Điều 8. Tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy phép nhập khẩu**

1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau đây:
  - a) Nộp trực tiếp;

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

<sup>3</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Nộp trực tuyến.

2. Địa chỉ tiếp nhận đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính: Cục An toàn thông tin, Tầng 8, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, ngày nhận hồ sơ là ngày Cục An toàn thông tin nhận được hồ sơ do doanh nghiệp trực tiếp nộp.

4. Đối với hồ sơ nộp thông qua dịch vụ bưu chính, ngày nhận hồ sơ là ngày Cục An toàn thông tin nhận được hồ sơ do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính chuyên đến.

5.<sup>4</sup> Đối với hình thức nộp trực tuyến, thực hiện tại Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ <https://dichvucong.mic.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

6.<sup>5</sup> Doanh nghiệp nhận Giấy phép nhập khẩu trực tiếp tại trụ sở Cục An toàn thông tin hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc bản điện tử trên Cổng dịch vụ công.

7. Giấy phép nhập khẩu cấp cho doanh nghiệp được công khai trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 9. Thẩm định và cấp Giấy phép nhập khẩu**

1. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục An toàn thông tin kiểm tra và gửi thông báo cho doanh nghiệp về tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này bằng văn bản hoặc hình thức điện tử.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện bổ sung theo yêu cầu của Cục An toàn thông tin.

<sup>4</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

<sup>5</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.



3.<sup>6</sup> Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. Trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật An toàn thông tin mạng, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép nhập khẩu cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II của Thông tư này. Trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.

### **Điều 10. Cấp lại Giấy phép nhập khẩu<sup>7</sup>**

1. Đối với Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc bị hư hỏng, doanh nghiệp gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II của Thông tư này tới Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn hợp lệ, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông cấp lại Giấy phép nhập khẩu cho doanh nghiệp.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>8</sup>**

#### **Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

<sup>7</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

<sup>8</sup> Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 quy định như sau:

**“Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các Giấy phép nhập khẩu đã được cấp trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này vẫn được sử dụng cho đến hết thời hạn được ghi trên giấy phép.
2. Mã HS 8517.62.43 tại Phụ lục I của Thông tư này áp dụng từ ngày 01/12/2022.

**Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết.
3. Trường hợp có sự khác biệt trong việc xác định mã HS sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục I của Thông tư này và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để quyết định mã HS đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./”

Doanh nghiệp chưa phải nộp Giấy chứng nhận hoặc công bố hợp chuẩn, hợp quy tại khoản 3 Điều 7 khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng cho đến khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm an toàn thông tin mạng.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.
2. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) để kịp thời giải quyết. /.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: *13* /VBHN-BTTTT

Hà Nội, ngày *28* tháng *10* năm 2022

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo và đăng tải trên Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC, CATT.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

Phụ lục I<sup>9</sup>

**DANH MỤC SẢN PHẨM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG  
NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT  
ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

| TT       | Tên sản phẩm, hàng hóa                        | Mô tả chức năng an toàn thông tin mạng   | Mã HS                                  | Mô tả hàng hóa  |
|----------|---|--|--|---|
| <b>I</b> | <b>Sản phẩm an toàn cho thiết bị đầu cuối</b> |  |  |   |
| 1        | Bảo vệ máy tính cá nhân/máy chủ               | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:<br>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.<br>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.<br>- Loại khác, ở dạng hệ thống. |

<sup>9</sup> Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.



|   |   |  |  |  |
|---|---|--|--|--|
|   |   |  | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chi kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| 2 | Bảo vệ thiết bị di động (Mobile Security) | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|   |   |  | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu</p>   |



|           |   |                                 |  |   |
|-----------|---|---------------------------------|--|---|
|           |   |                                 |  | <p>tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>            |
| <b>II</b> | <b>Sản phẩm an toàn lớp mạng</b>                          |                                 |  |   |
| 3         | Sản phẩm kiểm soát truy cập mạng (Network Access Control) | Giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|           |   |                                 | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu</p>  |

|   |   |                          |   |   |
|---|---|--------------------------|---|---|
|   |   |                          |   | <p>tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>            |
| 4 | Tường lửa bảo vệ lớp mạng (Network-base Firewall) | Chống tấn công, xâm nhập | <p>8471.30.90<br/>8471.41.90<br/>8471.49.90</p> | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|   |   |                          | <p>8517.62.43<br/>8517.62.49</p>                | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p>   |

|   |   |   |  |   |
|---|---|---|--|---|
|   |   |   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 5 | Sản phẩm phát hiện và ngăn chặn xâm nhập - Intrusion Prevention/ Detection System (IPS/IDS) | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|   |   |   | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng điện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự</li> </ul>   |

|   |   |                          |  |  |
|---|---|--------------------------|--|--|
|   |   |                          |  | <p>động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p> <p>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p>  |
| 6 | Sản phẩm chống tấn công từ chối dịch vụ (DDoS Prevention) | Chống tấn công, xâm nhập | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <p>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</p> <p>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</p> <p>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</p> |
|   |   |                          | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <p>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p>  |



|   |   |  |  |  |
|---|---|--|--|--|
|   |   |  |  | - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.   |
| 7 | Sản phẩm an toàn mạng Internet kết nối vạn vật (IoT Security) | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|   |   |  | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |

|   |  |                                 |  |  |
|---|--|---------------------------------|--|--|
| 8 | Sản phẩm quản lý sự kiện và an toàn thông tin (SIEM) | Giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|   |  |                                 | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| 9 | Thiết bị quản lý nguy cơ mất an                      |                                 | 8471.30.90<br>8471.41.90               | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền</p>  |

|    |                              |   |  |  |
|----|------------------------------|---|--|--|
|    | toàn thông tin đa dụng (UTM) | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.49.90                             | <p>dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>   |
|    |                              |   | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| 10 | Sản phẩm giám sát mạng       | Giám sát an toàn thông tin mạng                           | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p>  |

|    |                      |  |  |  |
|----|----------------------|--|--|--|
|    | (Network Monitoring) |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|    |                      |  | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| 11 | Mạng riêng ảo (VPN)  | Chống tấn công, xâm nhập trên đường truyền | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất</li> </ul>  |



|            |   |                          |  |  |
|------------|---|--------------------------|--|--|
|            |   |                          |  | <p>một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|            |   |                          | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| <b>III</b> | <b>Sản phẩm an toàn lớp ứng dụng</b>              |                          |  |  |
| 12         | Tường lửa ứng dụng web (Web Application Firewall) | Chống tấn công, xâm nhập | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất</li> </ul>  |

|    |  |                          |  |   |
|----|--|--------------------------|--|---|
|    |  |                          |  | <p>một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>   |
|    |  |                          | 8517.62.43                             | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 13 | Sản phẩm bảo vệ an toàn, an ninh cho hệ thống thư điện tử (Email Security) | Chống tấn công, xâm nhập | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |

|            |   |  |            |   |
|------------|---|--|------------|---|
|            |   |  | 8517.62.43 | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 14         | Hệ thống kiểm soát/giám sát/đánh giá an toàn ứng dụng web | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|            |   |  | 8471.41.90 |   |
| 8471.49.90 |   |  |            |   |
|            |   |  | 8517.62.43 | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác</li> </ul>   |

|           |  |  |  |   |
|-----------|--|--|--|---|
|           |  |  |  | được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.  |
| 15        | Sản phẩm kiểm tra, rà soát tìm lỗ hổng mất an toàn thông tin | Giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|           |  |  | 8517.62.43                             | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| <b>IV</b> | <b>Sản phẩm bảo vệ dữ liệu</b>                               |  |  |   |



|    |   |   |  |   |
|----|---|---|--|---|
| 16 | Sản phẩm bảo đảm an toàn cho hệ thống cơ sở dữ liệu | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|    |   |   | 8517.62.43                             | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 17 | Sản phẩm an toàn dữ liệu lưu trữ                    | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất</li> </ul>   |

|    |   |   |  |   |
|----|---|---|--|---|
|    |   |   |  | <p>một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>   |
|    |   |   | 8517.62.43                             | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 18 | Sản phẩm chống thất thoát dữ liệu (DLP) | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |

|          |   |                                 |  |   |
|----------|---|---------------------------------|--|---|
|          |   |                                 | 8517.62.43                             | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chi kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| <b>V</b> | <b>Sản phẩm loại khác</b>   |                                 |  |   |
| 19       | Giải pháp thu thập thông tin nguy cơ, đe dọa thông minh (Threat Intelligence) | Giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|          |   |                                 | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p>   |

|            |  |                                 |            |   |
|------------|--|---------------------------------|------------|---|
|            |  |                                 |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul>  |
| 20         | Giải pháp giám sát an toàn thông tin tập trung | Giám sát an toàn thông tin mạng | 8471.30.90 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul> |
|            |  |                                 | 8471.41.90 |   |
| 8471.49.90 |  |                                 |            |   |
|            |  |                                 | 8517.62.43 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</li> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự</li> </ul>   |
|            |  |                                 | 8517.62.49 |   |



|    |   |   |   |  |
|----|---|---|---|--|
|    |   |   |   | <p>động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p> <p>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p>  |
| 21 | Giải pháp kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | <p>8471.30.90</p> <p>8471.41.90</p> <p>8471.49.90</p> | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <p>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</p> <p>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</p> <p>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</p> |
|    |   |   | <p>8517.62.43</p> <p>8517.62.49</p>                   | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <p>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</p>  |

|            |                                   |   |            |  |
|------------|-----------------------------------|---|------------|--|
|            |                                   |   |            | - Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.   |
| 22         | Giải pháp điều tra và xử lý sự cố | Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|            |                                   |   | 8471.41.90 |  |
| 8471.49.90 |                                   |   |            |  |
|            |                                   |   | 8517.62.43 | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyên mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
|            |                                   |   | 8517.62.49 |  |

|    |  |  |  |  |
|----|--|--|--|--|
| 23 | Sản phẩm an toàn thông tin cho hệ thống điều khiển công nghiệp | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.30.90<br>8471.41.90<br>8471.49.90 | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>  |
|    |  |  | 8517.62.43<br>8517.62.49               | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nội mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng điện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả công nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |
| 24 | Sản phẩm khác  | Chống tấn công, xâm nhập; giám sát an toàn   | 8471.30.90<br>8471.41.90               | <p>Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền</p>  |

|  |  |   |                          |  |
|--|--|---|--------------------------|--|
|  |  | thông tin mạng; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng | 8471.49.90               | <p>dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy xử lý dữ liệu tự động loại xách tay, có trọng lượng không quá 10 kg, gồm ít nhất một đơn vị xử lý dữ liệu trung tâm, một bàn phím và một màn hình.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa chứa trong cùng một vỏ có ít nhất một đơn vị xử lý trung tâm, một đơn vị nhập và một đơn vị xuất, kết hợp hoặc không kết hợp với nhau.</li> <li>- Loại khác, ở dạng hệ thống.</li> </ul>   |
|  |  |   | 8517.62.43<br>8517.62.49 | <p>Thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ điều khiển và bộ thích ứng (adaptor), kể cả cổng nối, cầu nối, bộ định tuyến và các thiết bị tương tự khác được thiết kế để chỉ kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71 của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> <li>- Loại khác của hàng hóa Máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dạng dữ liệu khác, kể cả thiết bị chuyển mạch và thiết bị định tuyến.</li> </ul> |

**Phụ lục II<sup>10</sup>****Mẫu đơn đề nghị cấp phép và mẫu giấy phép**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BTTTT

ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

|           |   |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng     |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng |
| Mẫu số 03 | Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng                     |

<sup>10</sup> Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.



(TÊN DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU  
SẢN PHẨM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**

Kính gửi: Cục An toàn thông tin.

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Thông tư số /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Cục An toàn thông tin cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng với các nội dung sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Người đại diện theo pháp luật: .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ..... do .....  
cấp ngày ... tháng ... năm ... tại .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....

5. Điện thoại: ..... 6. Thư điện tử: .....  
 7. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng số .....  
 do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày ... tháng ... năm .....

### **Phần 2. Sản phẩm nhập khẩu**

1. Tên sản phẩm: .....  
 2. Ký hiệu: .....  
 3. Tính năng về an toàn thông tin: .....  
 4. Mã HS: .....  
 5. Số lượng: .....  
 6. Hãng sản xuất: .....  
*(Nếu có nhiều sản phẩm thì lập danh mục kèm theo đơn)*  
 7. Mục đích nhập khẩu: .....  
 8. Đối tượng và mục đích sử dụng: .....  
*(Nếu chưa xác định được đối tượng sử dụng thì bổ sung phương án phân phối, dự kiến đối tượng sử dụng và bổ sung ngay sau khi xác định được đối tượng sử dụng)*

### **Phần 3. Hồ sơ kèm theo**

1. ....  
 2. ....  
 3. ....  
 .....

### **Phần 4. Cam kết**

*(Tên doanh nghiệp)* cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
 CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu  
 hoặc ký số của doanh nghiệp)*

(TÊN DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

... , ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU  
SẢN PHẨM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**

Kính gửi: Cục An toàn thông tin.

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Thông tư số /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Cục An toàn thông tin cấp lại Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Người đại diện theo pháp luật: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
4. Điện thoại: ..... 5. Thư điện tử: .....
6. Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng số ..... do Cục trưởng Cục An toàn thông tin cấp ngày ... tháng ... năm .....

7. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép: .....

*(Tên doanh nghiệp)* cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu  
hoặc ký số của doanh nghiệp)*

Số: /GP-CATTT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**  
**SẢN PHẨM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**  
(Có giá trị đến hết ngày .../.../...)

**CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THÔNG TIN**

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương;
- Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;
- Căn cứ Thông tư số /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;
- Xét Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng số .... ngày ... tháng ... năm .... của (*tên doanh nghiệp*);
- Theo đề nghị của (*trưởng đơn vị trình cấp phép*),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên doanh nghiệp*), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Giấy phép kinh doanh sản



phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng số ... do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày ... tháng ... năm ..., được nhập khẩu (các) sản phẩm an toàn thông tin mạng sau đây:

1. Tên sản phẩm: .....
2. Ký hiệu: .....
3. Tính năng về an toàn thông tin: .....
4. Số lượng:.....
5. Hãng sản xuất: .....
6. Mục đích nhập khẩu: .....
7. Mã HS: .....

*(Trường hợp nhập khẩu nhiều loại sản phẩm thì ban hành danh mục kèm theo Giấy phép)*

**Điều 2.** *(Tên doanh nghiệp)* phải thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng; Thông tư số /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến hết ngày... tháng ... năm ... ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- ...

**CỤC TRƯỞNG**